

Số: **57**/TB-CDCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023

V/v: Báo cáo thường niên năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Quý cổ đông của Công ty CP Cơ điện công trình.

### I/ GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Cơ điện công trình.
- Địa chỉ: Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
- Mã chứng khoán: MES
- Điện thoại: 024 66556248/ 39331768/39332225 – Fax: 024 39332225

### II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Công ty Cổ phần Cơ điện công trình công bố Báo cáo thường niên năm 2022.

Thông tin chi tiết được đăng tải trên Website: [mesc.com.vn](http://mesc.com.vn) và tài liệu đính kèm.

Công ty cổ phần Cơ điện công trình cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung công bố.

Trân trọng cảm ơn ./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Đăng tải Website;
- Lưu: TCHC, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Cao Tiến Dũng



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH**

*(Theo quy định của Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

**1/ THÔNG TIN CHUNG:**

**1.1. Thông tin tổng quát.**

- + Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN CÔNG TRÌNH.
- + Giấy chứng nhận ĐKDN số 0100106190 cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 19/10/2022 tại Sở Kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội.
- + Vốn điều lệ: 186.000.000.000 đồng.  
(Một trăm tám mươi sáu tỷ đồng chẵn)
- + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 186.000.000.000 đồng.
- + Địa chỉ: Tầng 8, tháp A, tòa nhà Sky Tower, số 88 Phố Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
- + Số điện thoại: 024.39332225/024.39331768
- + Số fax: 0243.9332225
- + Web: mesc.com.vn
- + Mã cổ phiếu: MES

**1.2. Quá trình hình thành và phát triển.**

Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông công ty lần đầu ngày 07/03/2016 và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần bắt đầu từ ngày 04/04/2016.

Ngày 01/12/2016, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sàn Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã chứng khoán là **MES**, số lượng chứng khoán giao dịch là 18.600.000 cổ phiếu, Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch là 186.000.000.000 đồng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh:**

a/ Ngành nghề kinh doanh:

- Trồng mới duy trì cây xanh đường phố, khu đô thị, công viên vườn hoa, cắt hạ cây bóng mát, nuôi dưỡng và chăm sóc chim thú cảnh;



- Sản xuất, chế tạo và lắp ráp các sản phẩm cơ khí thiết bị thuộc chuyên ngành giao thông vận tải, vui chơi giải trí, chiếu sáng đô thị, kết cấu thép, thông tin tín hiệu, điện tử điện lạnh và thiết bị báo động phòng chống cháy nổ;
- Xử lý chất thải không độc hại.
- Chế tạo và lắp ráp các loại xe, thiết bị chuyên dùng phục vụ ngành giao thông công trình như: xe máy, thiết bị thu gom và xử lý rác thải công nghiệp, đô thị và y tế (không bao gồm thiết kế phương tiện vận tải);
- Vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, vận tải hành khách công cộng, trông giữ các phương tiện giao thông trong phạm vi đất của công ty quản lý;
- Xây dựng, lắp đặt thiết bị trong và ngoài công trình thuộc ngành: giao thông, bưu điện, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi; Điện nguồn và trạm biến áp đến 220KVA, điện chiếu sáng, đèn trang trí đường phố, công viên, vườn hoa, trang trí nội ngoại thất công trình xây dựng;
- Lập và quản lý các dự án đầu tư, tư vấn đầu tư trong và ngoài nước, thẩm định thiết kế, dự toán công trình, lập hồ sơ mời thầu, tư vấn xét thầu, giám sát thi công công trình, kiểm định kỹ thuật công trình xây dựng, khảo sát thiết kế các công trình kỹ thuật giao thông, thủy lợi dân dụng, công nghiệp, khu đô thị, công viên vườn hoa (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư thiết bị chuyên ngành giao thông công chính, xây dựng; Dịch vụ cứu hộ giao thông vận tải, dọn rửa làm sạch xe ô tô, kinh doanh vật tư nông nghiệp (không bao gồm thuốc thực vật);
- Kinh doanh bất động sản, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ du lịch lữ hành, xanh dầu, đại lý ký gửi hàng hóa, quản lý khai thác khu đô thị do Công ty làm chủ đầu tư (không bao gồm kinh doanh bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Bán và cho thuê cây cảnh;
- .....

b/Địa bàn kinh doanh:

Công ty cổ phần Cơ điện công trình kinh doanh chủ yếu trên địa bàn của Thành phố Hà Nội.

#### **1.4. Thông tin về mô hình quản trị công ty.**

a/ Mô hình quản trị: Mô hình quản trị công ty bao gồm:

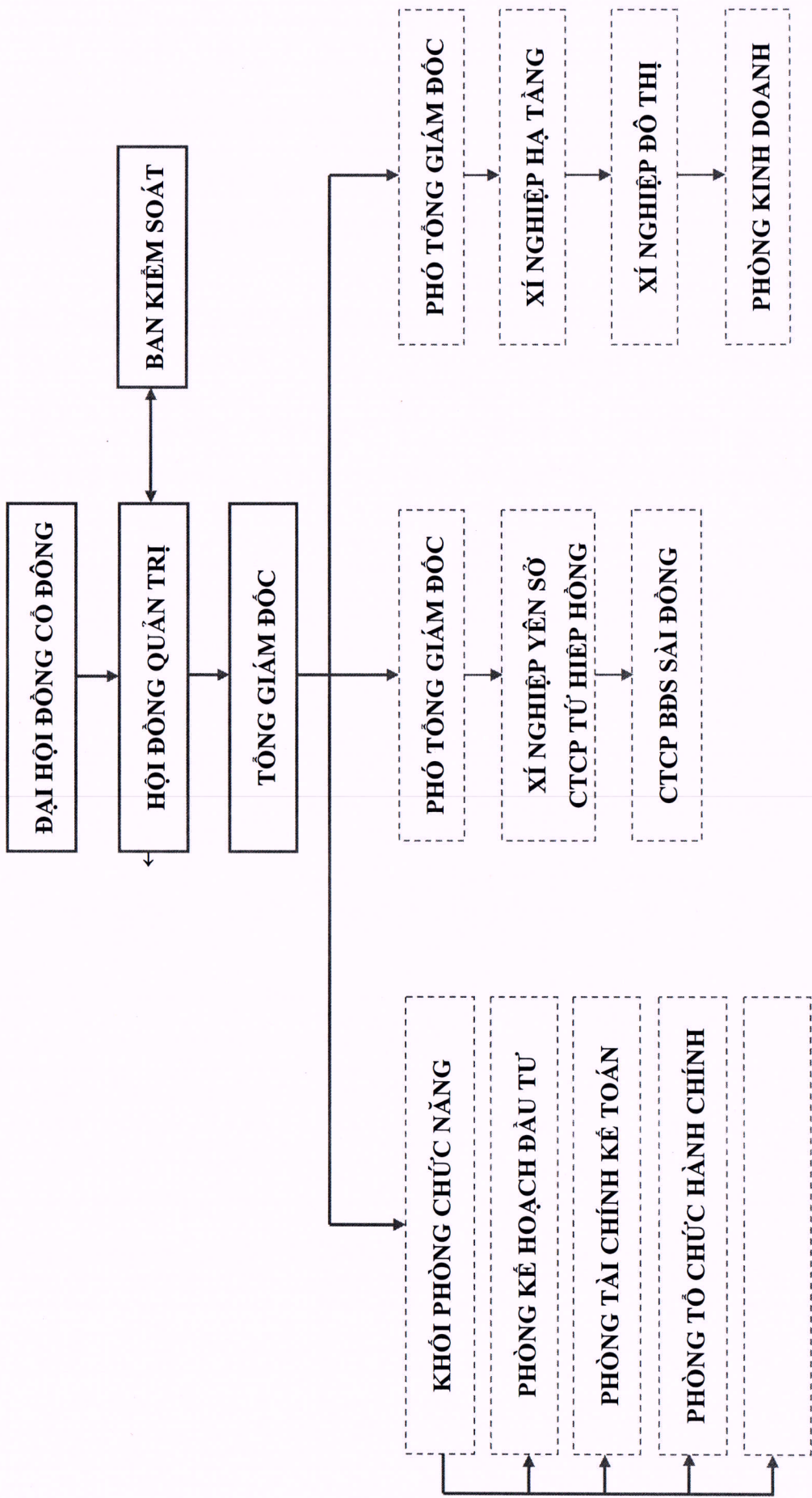
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý

❖ Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc



SƠ ĐỒ: CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY





Ban Giám đốc công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó tổng Giám đốc đều do HĐQT bổ nhiệm. Từ tháng 1/2022 đến tháng 10/2022 Công ty có 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó tổng Giám đốc. Từ tháng 10/2022 đến nay, Công ty có 01 Phụ trách điều hành và 01 Phó tổng Giám đốc. Các thành viên đều tham gia làm việc toàn thời gian cho Công ty. Trách nhiệm chính của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc là:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ;
- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong công ty, trợ cấp, lợi ích, bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng năm đã được HĐQT quyết định, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

❖ Các phòng ban chuyên môn:

Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc, trực tiếp điều hành theo chức năng chuyên môn và theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc. Cán bộ phụ trách các phòng ban nghiệp vụ do Tổng Giám đốc bổ nhiệm dựa trên cơ cấu tổ chức được Hội đồng quản trị phê duyệt. Các phòng ban chức năng bao gồm:

- Phòng Kế hoạch - Đầu tư
- Phòng Tài chính - Kế toán
- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng kinh doanh

❖ Các Xí nghiệp

- Xí nghiệp Yên Sở
- Xí nghiệp Đô Thị
- Xí nghiệp Hạ tầng

### **1.5. Định hướng phát triển.**

a/ Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn công ty.
- Đảm bảo thu nhập và đời sống người lao động.
- Xây dựng công ty trở thành Doanh nghiệp phát triển bền vững, có uy tín trong xã hội; Đảm bảo môi trường và thực hiện tốt nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Xã hội, nhà nước, cổ đông, đối tác và cán bộ công nhân viên.

b/ Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Xây dựng Công ty trở thành công ty có uy tín trong lĩnh vực mà công ty tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh.



## 1.6. Các rủi ro

+ Công ty kinh doanh chủ yếu trong lĩnh vực sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước là chính, nên các hoạt động của công ty chịu nhiều tác động từ việc bố trí nguồn vốn từ Ngân sách thành phố và chủ trương của Thành phố đối với ngành nghề công ty đang thực hiện đó là rủi ro chính sách.

+ Rủi ro công nợ.

+ Rủi ro thanh khoản: Khả năng các tài sản chuyển đổi thành tiền.

## 2. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 2.1/Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch được ĐHCĐ thông qua	Thực hiện	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng		4.521	
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng		-73	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng		186.000	
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%		-0,0427	
5	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đồng		0	
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần		>1	
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích	Tr.đồng		0	

### 2.2/Tổ chức và nhân sự

#### 2.2.1/Ban điều hành:

\* Thời gian từ 01/01/2022 đến 10/2022:

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Kim Cương	Tổng giám đốc	
2	Cao Tiến Dũng	Phó TGD	
3	Tô Hữu Chung	Phó TGD	
4	Trần Phương Lan	Kế toán trưởng	

**\* Thời gian từ 10/2022 đến nay:**

TT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Cao Tiến Dũng	Tạm thời phụ trách điều hành	
2	Tô Hữu Chung	Phó TGD	
4	Nguyễn Thị Vân Hà	Phụ trách Kế toán	

### **2.2.2/ Quá trình công tác:**

**+ Ông Cao Tiến Dũng – Tạm thời phụ trách điều hành** (từ tháng 10/2018 đến nay)

#### **Thông tin chung**

Ngày sinh:	15/01/1978
Quê quán:	Diễn Thọ - Diễn Châu – Nghệ An
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; Kỹ sư xây dựng cầu đường; Cử nhân chính trị học.
Chức vụ khác:	Bí thư Chi bộ
Số cổ phần đang sở hữu:	Cá nhân: 3.100CP Đại diện vốn Nhà nước: 7.440.000 CP Người có liên quan: 0 CP

#### **Quá trình công tác**

Từ T2001 –T 2007: Công ty Tư vấn thiết kế đường bộ - Tổng Công ty TVTK Giao thông vận tải.

Từ T2007 – T2010: Ban quản lý dự án Giao thông đô thị - Sở Giao thông vận tải Hà Nội.

Từ T2010 – T4/2011: Công ty cổ phần Hồng Hà dầu khí

Từ T5/2011 – T11/2011: Phòng Xúc tiến đầu tư Công ty Cơ điện công trình

Từ T11/2011 – T9/2012: BQL dự án Sài Đồng Công ty Cơ điện công trình

Từ T9/2012 – T3/2013: Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư

Từ T3/2013 – T3/2015: Phó phòng Kế hoạch đầu tư

Từ T4/2015 – T1/2016: Quyền trưởng phòng Kế hoạch đầu tư

Từ T2/2016 – T10/2018: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư

Từ T10/2018 – T10/2022: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ điện Công trình



**+ Ông Tô Hữu Chung – Phó Tổng giám đốc**

**Thông tin chung**

Ngày sinh: 14/6/1965  
Quê quán: Hà Nội  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật  
Chức vụ khác: Chi ủy viên  
Số cổ phần đang sở hữu: Cá nhân: 3.400 CP  
Đại diện vốn Nhà nước: 4.278.000 CP

**Quá trình công tác**

Từ T3/1984 – T11/1989: Bộ đội Tổng cục xăng dầu – Hạ Sỹ  
Từ T1990 – T1994: Làm tại HTX Tân Tiến  
Từ T11/1994 – T1999: Phó Chủ tịch HĐQT Thị trấn Văn Điển  
Từ T2000 – T2005: Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch HĐQT Thị trấn Văn Điển  
Từ T11/2005: Làm việc tại Công ty TNHH MTV Cơ điện công trình (nay là Công ty CP Cơ điện công trình)  
Từ T10/2018 – nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cơ điện Công trình.

Đảng ủy viên Đảng bộ Công ty Cơ điện công trình nhiệm kỳ 2010 – 2015; 2015 – 2020

Chủ tịch Hội CCB Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022.

**+ Bà Nguyễn Thị Vân Hà – Phụ trách Kế toán (từ 10/2022)**

**Thông tin chung**

Ngày sinh: 15/3/1971  
Quê quán: Nam Định  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Chức vụ khác: Chi ủy viên – Chủ tịch Công đoàn  
Số cổ phần đang sở hữu: Cá nhân 2.500 CP

**Quá trình công tác**

Từ T5/1989 – T6/1994: Công tác tại Liên bang Nga.  
Từ T02/1995 – T5/2003: Công tác tại trường TH Đoàn Kết  
Từ T7/2003 – T5/2009 : Công tác tại Công ty CP Vinasil Việt Nam  
Từ T5/2009 – T3/2015: Kế toán xí nghiệp CV Yên Sở - Công ty TNHH Nhà nước MTV Cơ điện công trình  
Từ T4/2015 – T6/2022: Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Cơ điện công trình  
Từ T7/2022 – T10/2022: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Cơ điện công trình  
Từ T10/2022 đến nay: Phụ trách Tài chính kế toán - Công ty CP Cơ điện công trình



### 2.3/ Những thay đổi trong Ban điều hành:

+ Ngày 12/10/2022, HĐQT Công ty CP Cơ điện công trình thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Kim Cương thôi giữ chức Tổng giám đốc công ty; Thông qua việc miễn nhiệm bà Trần Phương Lai thôi giữ chức Kế toán trưởng công ty.

+ Ngày 12/10/2022, Công ty CP Cơ điện công trình thông qua việc giao Ông Cao Tiến Dũng tạm thời phụ trách điều hành và bầu ông Tô Hữu Chung giữ chức Phó Tổng giám đốc công ty nhiệm kỳ 2022 – 2026; Thông qua việc bầu bà Nguyễn Thị Vân Hà giữ chức vụ phụ trách Kế toán công ty.

### 2.4/ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

+ Công ty hiện có 25 Cán bộ công nhân viên, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chính sách, các chế độ phúc lợi cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước.

### 2.5/ Tình hình đầu tư các dự án:

Trong năm 2022, Công ty không có và không phát sinh các khoản chi phí đầu tư vào dự án.

### 2.6/ Các công ty con, công ty liên kết.

+ Công ty liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng:

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (VNĐ) 31/12/2021	Giá trị vốn góp (VNĐ) 31/12/2022	Tỷ lệ sở hữu %
1.	C.ty CP Bất động sản Sài Đồng	30.740.000000	30.740.000.000	

Công ty CP BĐS Sài Đồng được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần lần đầu ngày 06/07/2015 theo số đăng ký là 0106894004.

Vốn góp của Công ty tại Công ty CP Bất động sản Sài Đồng là 29% vốn Điều lệ (106.000 triệu đồng) tương đương số tiền phải góp vốn là 30.740 triệu đồng. Hiện Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng đã tăng vốn Điều lệ lên 200.000 triệu đồng. Ngày 10/9/2018, UBND thành phố Hà Nội có văn bản số 4172/UBND-KT về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần do Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng phát hành với nội dung chấp thuận đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 5510/STC-TCDN ngày 14/8/2018: không thực hiện góp bổ sung vốn điều lệ khi Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng tăng vốn



điều lệ lên 200 tỷ đồng; đồng thời chuyển nhượng quyền mua 2.729.000 cổ phần do Công ty cổ phần Bất động sản Sài Đồng phát hành mà Công ty cổ phần Cơ điện công trình được quyền mua.

Năm 2022, Công ty CP Cơ điện công trình được chia theo cổ tức với giá trị là: 1.580 triệu đồng

**+Danh sách các khoản đầu tư dài hạn khác của Công ty đại chúng:**

STT	Tên công ty	Giá trị vốn góp (VNĐ) (31/12/2021)	Giá trị vốn góp (VNĐ) (31/12/2022)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Công ty cổ phần Tứ Hiệp Hồng Hà Dầu khí	16.000.000.000		6,504%
			16.000.000.000	2,266%

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102354784 cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 08/7/2022 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty CP Tứ Hiệp hồng hà Dầu khí là 706.000.000.000 đồng. Số vốn góp của công ty là 2,266% vốn điều lệ. Theo kế hoạch năm 2022 của Công ty CP tứ Hiệp Hồng Hà dầu khí không chi trả cổ tức.

## 2.7/ Tình hình tài chính:

+ Tình hình tài chính:

(Đơn vị tính: đồng)

Stt	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
1	Tổng tài sản	186.685.327.571	179.196.426.105	-4
2	Tổng doanh thu và thu nhập	3.033.509.233	4.521.453.354	149
3	Chi phí bán hàng	0	56.611.600	
3	Chi phí QLDN	1.599.328.573	1.809.758.220	113
3	Lợi nhuận trước thuế	-1.251.791.978	-73.363.068	-94
4	Lợi nhuận sau thuế	-1.251.791.978	-73.363.068	-94

+ Các chỉ tiêu khác

Stt	Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/Nợ ngắn hạn)	4,43 lần	6,64 lần	
+	Hệ số thanh toán nhanh (TSNH-Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	15,84 lần	13,86 lần	



2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số nợ / Tổng tài sản	7,95%	4,15%	
+	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	8,64%	4,33%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho (GV hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	1,47	2,60	
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,23	1,24	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	LN sau thuế / Doanh thu thuần	-55%	-3%	
+	LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	-0,73%	-0,043%	
+	LN sau thuế / Tổng tài sản	-0,67%	-0,041%	

## 2.8/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu:

### a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 18.600.000 cổ phần.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

### b/ Cơ cấu cổ đông ( theo danh sách chốt cổ đông đến ngày 31/3/2019).

+ Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu ( cổ đông lớn, cổ đông nhỏ)

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông lớn	01	18.393.800 CP	98,89%
2	Cổ đông nhỏ	100	206.200 CP	1,11%

+ Theo tiêu chí cổ đông tổ chức, cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông tổ chức -UBND TP Hà Nội - Công đoàn Cty CP Cơ điện công trình	02	18.393.800 CP 1.000 CP	98,89% 0,005%
2	Cổ đông cá nhân	99	205.200 CP	1,105%



+ Theo tiêu thức cổ đông trong nước, cổ đông nước ngoài:

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước	101	18.600.000 CP	100%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0 CP	0%

+ Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và cổ đông khác:

TT	Tên cổ đông	Số lượng	Tổng số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông Nhà nước	01	18.393.800 CP	98,89%
2	Cổ đông khác	100	206.200 CP	1,11%

**2.9/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: KHÔNG**

**2.10/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: KHÔNG**

**2.11/ Các chứng khoán khác: KHÔNG**

### **III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.**

**3.1/ Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

**a/ Đánh giá kết quả hoạt động:**

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2022 của công ty là 4.522 triệu. Trong đó:

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh là 2.224 triệu đồng, chiếm 49% tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2022.

+ Doanh thu từ hoạt động tài chính là 2.297 triệu đồng, chiếm 51% tổng doanh thu và thu nhập thực hiện năm 2022.

**b/ Lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế năm 2022 lỗ 73 triệu đồng.

Nguyên nhân lỗ:

+ Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chưa đủ bù chi phí quản lý doanh nghiệp mặc dù đã có tiết kiệm triệt để.

**c/ Những tiến bộ đạt được:**

Công ty luôn chấp hành đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước. Các chế độ phúc lợi đối với người lao động được quan tâm đầy đủ, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

**3.2/ Tình hình tài chính:**

**a/ Tình hình tài sản:**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	% Tăng giảm so với năm trước
1	Tổng tài sản	186.685	179.196	96%
2	Nợ phải trả	14.856	7.441	50%
3	Vốn Chủ sở hữu	171.829	171.756	99,55%

Tổng giá trị tài sản năm 2022 là 179.196 triệu đồng, giảm 0,045% so với năm 2021. Nguyên nhân giảm chủ yếu là do chuyển hóa hàng tồn kho.

Về cơ cấu, tài sản ngắn hạn là 44.106 triệu đồng, chiếm 25% tổng tài sản. Tài sản ngắn hạn chủ yếu là tiền mặt, tiền gửi (có kỳ hạn), giá trị là 7.832 triệu, chiếm 18% tài sản ngắn hạn và phải thu ngắn hạn là 21.680 triệu đồng, chiếm 49% tài sản ngắn hạn.

**b/ Tình hình nợ phải trả:**

- + Hệ số thanh toán ngắn hạn: 6,64 lần
- + Hệ số thanh toán nhanh : 13,86 lần
- + Hệ số nợ /Tổng tài sản: 4,15%
- + Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu: 4,33%

Các hệ số nêu trên cho thấy, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán cho các khoản nợ đến hạn.

**3.3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

Thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty luôn chủ động trong việc bám sát các kế hoạch sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng của HĐQT.

Chủ động đào tạo và bồi dưỡng nguồn cán bộ có đủ năng lực để đảm nhiệm các vị trí chủ chốt. Đảm bảo nguồn tài chính lành mạnh để đảm bảo cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**3.4/ Kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và tài chính năm 2023.**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Tăng giảm so với năm trước	Ghi chú
1	Doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	24.200		
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	45		
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	171.800		



4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	0.0263		
5	Nợ phải trả quá hạn	Tr.đồng	0		
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1		
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích	Tr.đồng	2.000		
8	Khấu hao TSCĐ	Tr.đồng	1.156		
9	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	30		
10	Thu nhập BQ NLD	Tr.đồng	5		

**3.5/ Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: KHÔNG CÓ.**

#### **IV/ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **4.1/ Đánh giá của HĐQT về các mặt của công ty.**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu nhiều ảnh hưởng từ chủ trương cắt giảm dịch vụ công ích đối với hoạt động duy tu duy trì cây xanh, thảm cỏ... trên địa bàn của UBND Thành phố Hà Nội.

Cơ cấu doanh thu đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bị thay đổi căn bản từ được giao (đặt hàng) chuyển sang tự khai thác các nguồn việc mới. Đòi hỏi Hội đồng quản trị công ty, Ban tổng giám đốc công ty phải có chiến lược điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp với điều kiện mới.

Đến tháng 10 năm 2022, nhân sự của Hội đồng quản trị mới được kiện toàn. Việc thay đổi nhân sự cũng có tác động ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành và hoạt động của HĐQT.

Công tác tài chính kế toán của công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo nguồn vốn.

Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo xin ý kiến chỉ đạo và HĐQT đều có các quyết định xem xét chấp thuận dưới sự giám sát của Ban kiểm soát.

Việc công bố thông tin đảm bảo đúng các quy định của pháp luật. Thông tin được công bố công khai, minh bạch trên Website của công ty.

##### **4.2/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:**

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện công tác điều hành các hoạt động của công ty đúng với chức năng nhiệm vụ được giao. Các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo đầy đủ. Ban tổng giám đốc



công ty đã có nhiều giải pháp, tuy nhiên chưa kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**4.3/ Các kế hoạch định hướng của HĐQT:**

Định hướng ngành nghề phát triển phù hợp, ổn định và bền vững cho công ty trong năm 2023 và các năm tiếp theo.

Phối hợp với Ban Tổng giám đốc công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 với tổng giá trị sản lượng, Doanh thu và thu nhập là 24.200 triệu đồng.

Tập trung các giải pháp để nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm chi phí trên tất cả các lĩnh vực để tăng thu nhập cho người lao động.

Thoái vốn thành công tại các công ty cổ phần, công ty liên kết, thoái vốn tại công ty theo đúng lộ trình của UBND thành phố

**V/ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**5.1/ Hội đồng quản trị:**

**a/ Thành viên và cơ cấu HĐQT:**

**• Thời gian từ 1/2022 đến 10/2022**

Stt	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Thành viên HĐQT tại các công ty khác	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Thành	Chủ tịch	3.906.000	21%		
2	Nguyễn Kim Cương	Thành viên	4.092.000	22%	Thành viên HĐQT Công ty CP BĐS Sài Đồng từ ngày 15/9/2017	
3	Cao Tiến Dũng	Thành viên	3.534.000	19%		
4	Tô Hữu Chung	Thành viên	3.348.000	18%		
5	Trần Phương Lan	Thành viên	3.348.000	18%		

• Thời gian từ 10/2022 đến nay

Stt	Họ và tên	Chức danh HĐQT	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Thành viên HĐQT tại các công ty khác	Ghi chú
1	Cao Tiến Dũng	Chủ tịch	7.440.000	40%	Thành viên HĐQT Công ty CP BĐS Sài Đồng từ ngày	
2	Tô Hữu Chung	Thành viên	4.278.000	23%		
3	Trần Minh Cường	Thành viên	3.906.000	21%		

**b/ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có**

**c/ Hoạt động của HĐQT:**

Từ tháng 1/2022 đến tháng 10/2022, trước khi tổ chức đại hội đồng cổ đông bất thường, chủ tịch HĐQT nghỉ ốm kéo dài, không ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị, dẫn đến các hoạt động của Công ty bị đình trệ kéo dài.

Đến tháng 10/2022 công ty mới tổ chức được Đại hội đồng cổ đông bất thường nhiệm kỳ 2022 - 2026 để bầu thành viên Hội đồng quản trị mới. Hội đồng quản trị mới được kiện toàn kiện toàn, đạt được thống nhất của các thành viên hội đồng quản trị nên kết quả hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực. Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản lý theo Điều lệ của công ty, theo Quy chế hoạt động của HĐQT và quy định của pháp luật.

**d/ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có.**

**e/ Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: Không có**

**f/ Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có.**

**5.2/ Ban Kiểm soát công ty:**

**a/ Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:**



• Thời gian từ 1/2022 đến 10/2022

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Ghi chú
1	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng ban	165.800	0,89%	Đại diện vốn NN tại công ty CP. Đã có đơn xin từ nhiệm từ ngày 13/11/2018
2	Nguyễn Cẩm Tú	Thành viên			
3	Trần Minh Đức	Thành viên			

• Thời gian từ 10/2022 đến nay

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ	Ghi chú
1	Trần Minh Đức	Trưởng ban			
2	Nguyễn Thị Minh Giang	Thành viên			
3	Ngô Trọng Tuấn	Thành viên			

**b/ Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2022, thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện những công việc sau:

- Tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT), các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất của Công ty;
- Phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc xây dựng các Quy chế của Công ty để làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Giám sát việc thực hiện pháp luật Nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của HĐQT;

**5.3/ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát:**

**a/ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

+ Đối với tiền lương:

Chủ tịch HĐQT (không hưởng thù lao), hưởng lương chuyên trách theo hệ số thang bảng lương của công ty ( áp dụng Thông tư 17/2015/TT-BLĐTBXH ngày 24/05/2015 và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016).

Các thành viên HĐQT là các thành viên trong Ban giám đốc công ty hưởng lương theo hệ số thang bảng lương của công ty.

+ Đối với thù lao:

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát không trả thù lao do hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn, thua lỗ.

+ Đối với tiền thưởng:

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát không trả tiền thưởng từ lợi nhuận sau thuế do hoạt động của công ty gặp nhiều khó khăn, thua lỗ.

+ Các lợi ích khác:

Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được công ty trang bị phòng làm việc, các phương tiện và dụng cụ làm việc để phục vụ công tác.

**b/ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.**

**c/ Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có**

## **VI/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH:**

### **6.1/ Ý kiến của kiểm toán về báo cáo tài chính:**

Tại văn bản số 300324-23/BC-TC/VAE ngày 30/03/2023 của Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam về báo Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến, lý do:

“ Công ty chưa đánh giá khả năng thu hồi của các khoản phải thu khách hàng với giá trị là 11.616.395.264 đồng (Năm 2021 là 11.643.676.519 đồng), phải thu khác với giá trị là 912.828.924 đồng (Năm 2021 là 644.016.625, đồng), trả trước cho người bán với giá trị là 507.923.000 đồng (Năm 2021 là 507.923.000 đồng) đã tồn đọng từ các năm trước để xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến vấn đề nêu trên, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Công ty chưa thực hiện đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho để xem xét trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với nguyên vật liệu chậm luân chuyển là 154.222.262 đồng, thành phẩm chậm luân chuyển là 109.995.491 đồng, hàng hóa chậm luân chuyển là 2.241.309.878 đồng và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình là 676.158.735 đồng. Chúng



tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến vấn đề nêu trên, nên chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Chúng tôi không thu thập được thư xác nhận đối với khoản phải thu của khách hàng, người mua trả tiền trước, phải trả người bán, trả trước cho người bán và phải thu khác tại ngày 31/12/2022 với giá trị lần lượt là 11.942.264.294 đồng (Năm 2021 là 12.104.535.707 đồng), 433.962.490 đồng (Năm 2021 là 433.962.490 đồng), 5.834.477.689 đồng (Tại ngày 01/01/2022 là 6.937.616.524 đồng), 702.520.348 đồng (Tại ngày 01/01/2022 là 2.091.463.547 đồng) và 29.702.679.455 đồng (Tại ngày 01/01/2022 là 29.420.190.093 đồng). Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán để xem xét các số dư này, tuy nhiên các thủ tục do chúng tôi thực hiện chưa giúp chúng tôi có được đầy đủ các bằng chứng cần thiết để đưa ý kiến về tính đúng đắn của các số dư này được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

Tài sản cố định khác là Các cây lâu năm có nguyên giá là 651.085.030 đồng chưa được Công ty trích khấu hao. Với những tài liệu hiện có tại Công ty chúng tôi không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp về giá trị nguyên giá tài sản cố định nêu trên cũng như số khấu hao ước tính cần phải trích lập. Theo đó, chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.”

## **6.2/ Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán:**

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán được gửi tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và được công bố trên Website: mesc.com.vn

Trên đây là báo cáo thường niên về hoạt động của Công ty cổ phần Cơ điện công trình năm 2022./

Trân trọng báo cáo./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Ban Tổng giám đốc;
- Lưu: TCKT.



**Cao Tiến Dũng**

